

BẢO ĐẢM VỀ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VỀ QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

MAI QUANG THẮNG*

Tiếp cận thông tin là một quyền cơ bản của công dân được quy định trong nhiều văn kiện quốc tế mà Việt Nam đã ký kết tham gia. Việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần phát huy dân chủ, tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Tìm hiểu những bảo đảm về chính trị, pháp lý quyền tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong nỗ lực thu hẹp khoảng cách về thông tin, đồng thời, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tiếp cận thông tin.

Từ khóa: Tiếp cận thông tin; đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; chính trị; pháp luật.

Access to information is a fundamental right of citizens, as stipulated in numerous international documents to which Vietnam is a signatory. The exercise of this right in Vietnam has produced positive outcomes, contributing to the promotion of democracy, transparency, and accountability among state agencies. Exploring the political and legal guarantees for ethnic minorities' right to access information aims to affirm the Party and State's commitment to bridging the information gap, as well as continuing to improve the laws regarding access to information.

Keywords: Information access; ethnic minorities; information access guarantees; politic; law.

NGÀY NHẬN: 10/7/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/8/2024

NGÀY DUYỆT: 18/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.344.2024.969>

1. Đặt vấn đề

Việt Nam có 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số (khoảng 85,3% dân số) và 53 dân tộc thiểu số (khoảng 14,7% dân số)¹. Các dân tộc thiểu số chủ yếu cư trú ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Dưới góc độ là một quyền cơ bản của con người, của công dân, quyền tiếp cận thông tin được thực hiện bình đẳng cho mọi người không phân biệt giới tính, chủng tộc, tôn giáo. Vì vậy, Đảng và Nhà nước luôn nhất

quán, kiên trì thực hiện đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc, có những chính sách riêng, đặc thù cho người dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin và được thụ hưởng những thành tựu của đất nước.

2. Khái quát về quyền tiếp cận thông tin trên thế giới và Việt Nam

Lần đầu tiên, về mặt nhận thức, quyền tiếp cận thông tin được ghi nhận trong Đạo

* ThS, Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang

luật Tự do báo chí của Thụy Điển năm 1766. Từ đó đến nay, quyền tiếp cận thông tin được thừa nhận rộng rãi và quy định trong nhiều văn kiện của Liên hiệp quốc cũng như pháp luật của hầu hết các nước trên thế giới.

Điều 19 Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948 quy định: “Mọi người đều có quyền... tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền bá các ý tưởng và thông tin bằng bất kỳ phương tiện truyền thông nào và không có giới hạn về biên giới”. Ở Trung Quốc, *Pháp lệnh về công khai thông tin* của chính quyền quy định: “Pháp lệnh này được ban hành nhằm bảo đảm rằng mọi công dân, pháp nhân và tổ chức có thể có được thông tin của chính quyền phù hợp với pháp luật”. *Luật về quản lý việc tiếp cận chung đối với các thông tin* của Chính phủ Hà Lan quy định: “Tất cả mọi người đều có thể nộp đơn xin tiếp cận các thông tin có trong tài liệu về các vấn đề hành chính, cho các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, dịch vụ hoặc công ty có trách nhiệm của một cơ quan hành chính”. Tính đến nay, đã có khoảng 120 nước ban hành đạo luật này quy định về quyền tiếp cận thông tin của công dân². Điều này cho thấy, quyền tiếp cận thông tin trong hệ thống pháp luật quốc tế và quốc gia ngày càng được tôn trọng, ghi nhận và bảo đảm thực hiện.

Ở Việt Nam, “quyền được thông tin” lần đầu tiên được Đảng đề ra trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991): “Bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân”³. Quyền được thông tin đã được cụ thể hóa lần đầu tại Điều 69 *Hiến pháp* năm 1992: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật”. Nội dung “bảo đảm quyền được thông tin” tiếp tục được ghi tại *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã*

hội (bổ sung, phát triển năm 2011). *Hiến pháp* năm 2013 đã điều chỉnh từ “có quyền được thông tin” thành “quyền tiếp cận thông tin” tại Điều 25.

3. Bảo đảm về chính trị, pháp lý quyền tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam

(1) Quyền tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số qua các kỳ Đại hội Đảng.

Từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định đoàn kết các dân tộc là nhiệm vụ chiến lược. Cương lĩnh chung của Đảng đã chỉ rõ: Đoàn kết các dân tộc trên nguyên tắc bình đẳng, tương trợ để tranh thủ độc lập, tự do và hạnh phúc chung. Ngày 27/11/1989, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22/NQ-TW về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi, trong đó việc: “Tăng cường các phương tiện thông tin đại chúng, kể cả các phương tiện hiện đại như máy thu thanh cát-sét, máy thu hình, băng ghi hình,... và tài liệu có nội dung thiết thực, phù hợp với yêu cầu và truyền thống của đồng bào các dân tộc. Chú trọng sử dụng ngôn ngữ dân tộc (và chữ viết nếu có) trong công tác thông tin tuyên truyền” được xác định rõ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng tiếp tục coi trọng chính sách về thông tin đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp đó, Đại hội Đảng VIII nêu quan điểm: coi trọng việc nâng cao chất lượng thông tin đại chúng, tính chân thật, tính chiến đấu và tính đa dạng của thông tin. Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 về công tác dân tộc, đã khẳng định: “Tăng thời lượng và nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng các tiếng dân tộc thiểu số” để bảo đảm việc tiếp cận thông tin tối thiểu cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đại hội Đảng lần thứ X tiếp tục chủ trương quan tâm vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI nhấn mạnh: phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội của các phương tiện thông tin đại chúng vì lợi ích của Nhân dân và đất nước. Đến đại hội XII xác định: bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng. Năm 2021, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII tiếp tục xác định: “Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân”⁴.

(2) Quyền tiếp cận thông tin bằng các văn bản có tính pháp lý ở Việt Nam.

“Đầu tư phát triển thông tin - truyền thông vùng dân tộc thiểu số, cung cấp một số phương tiện thiết yếu nhằm bảo đảm quyền tiếp cận và hưởng thụ thông tin” là quy định riêng về chính sách thông tin - truyền thông cho đồng bào dân tộc thiểu số được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 về công tác dân tộc.

Năm 2016, cụ thể hóa quy định của *Hiến pháp*, Quốc hội đã ban hành *Luật Tiếp cận thông tin* (có hiệu lực từ ngày 01/7/2018). Đây là một bước tiến quan trọng trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin ở nước ta, đưa Việt Nam trở thành một trong 120 quốc gia có đạo luật riêng về quyền tiếp cận thông tin, khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với việc mở rộng các quyền cơ bản của công dân bằng một văn bản có giá trị pháp lý cao.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng và quy định của *Hiến pháp* về quyền tiếp cận thông tin, chính quyền các cấp đã có những quy định về quyền được thông tin và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin, trong đó có thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số trên các lĩnh vực, như: tài chính, đất đai, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, an toàn thực phẩm, môi trường, báo chí và xuất bản, các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng...

Tiếp đó, nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng đặc biệt khó khăn, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Theo đó, có 18 ấn phẩm gồm: 1 báo (Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc - 2 kỳ/tuần), 1 tạp chí (Tạp chí dân tộc của Ủy ban Dân tộc - 1 kỳ/tháng), 1 chuyên trang trên Báo Nhân dân hàng ngày, 14 chuyên đề của nhiều tờ báo, 1 phụ trương của Báo Biên phòng - 1 kỳ/tuần đã được phát hành đến các khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

Ngày 21/02/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo; Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”, đồng thời, xác định nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin, chú trọng các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.

Thực hiện Điều 34 *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 về trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin trong việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin đến nay, phần lớn các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin đã ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan mình trên cổng/trang thông tin điện tử.

Như vậy, với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về thông tin và những biện pháp cụ thể hỗ trợ đã giúp đỡ người dân tộc thiểu số nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc sử

dụng quyền tiếp cận thông tin một cách hiệu quả tại nơi họ sinh sống, đồng thời, hỗ trợ họ thực hiện quyền tham gia vào công việc của Nhà nước, quyền thụ hưởng những thành tựu từ sự phát triển của đất nước.

Qua 5 năm triển khai thi hành *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành *Luật Tiếp cận thông tin*, trên cả nước, các cơ quan nhà nước đã nhận được 2.029.465 lượt yêu cầu cung cấp thông tin bằng các hình thức đa dạng, như: trực tiếp tại trụ sở cơ quan, qua mạng điện tử, hỏi đáp trực tiếp, thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri, đối thoại chính sách, tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính và giải quyết các công việc của công dân...⁵. Kết quả này cho thấy, nhận thức của người dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng về quyền tiếp cận thông tin là một trong những quyền cơ bản, quan trọng của công dân đã được nâng lên. Công tác công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước từng bước đi vào nền nếp, góp phần công khai, minh bạch trong quá trình hoạt động của cơ quan nhà nước, thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Việt Nam luôn dành ưu tiên nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách dân tộc hướng đến nhiều lĩnh vực, như: bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng; phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết với phụ nữ và trẻ em.

Giai đoạn 2019 - 2022, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số theo chuẩn nghèo đa chiều giảm

trên 3%/năm, tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm 4 - 5%/năm; 98,6% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng điện thường xuyên, 93,5% người dân tộc thiểu số được cấp thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn. Đến nay, các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số đã tăng cả về số lượng và thời lượng phát sóng, riêng kênh VTV5 Đài Truyền hình Việt Nam đã sản xuất, phát sóng 22 thứ tiếng dân tộc thiểu số; cả nước hiện đang có 23 tỉnh, thành phố thực hiện dạy và học tiếng dân tộc trong trường phổ thông⁶.

Tuy nhiên, nhận thức về quyền tiếp cận thông tin của một bộ phận dân tộc thiểu số và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin chưa thật sự đầy đủ và chính xác. Việc thực hiện các quy định của *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa thống nhất trên phạm vi cả nước, hiệu lực, hiệu quả còn chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu tiếp cận thông tin của công dân. Vì vậy, yêu cầu về tiếp tục hoàn thiện và thể chế hóa các quy định của Đảng và Nhà nước nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin là nhu cầu tất yếu, khách quan.

4. Một số kiến nghị

Một là, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số phải gắn với việc hoàn thiện và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin. Thực hiện đúng tinh thần của *Hiến pháp* năm 2013 về công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin. Rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định của *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 phù hợp với luật pháp quốc tế, tạo thuận lợi cho người dân và các cam kết của Việt Nam về tự do thông tin, minh bạch, trách nhiệm giải trình, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, nghiên cứu, vận dụng những quy định tiến bộ, phù hợp của pháp luật về tiếp cận thông tin đã được quy định trong nhiều điều ước quốc tế cả ở cấp độ toàn cầu và từng khu vực, đặc biệt là các quốc gia có nhiều dân tộc thiểu số vào Việt Nam. Nỗ lực bảo đảm các quyền khác của đồng bào dân tộc thiểu số, như: quyền được sống, quyền được sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số... Đây là những quyền được nhiều văn kiện và công ước quốc tế ghi nhận cũng như yêu cầu các quốc gia thành viên bảo đảm thực hiện.

Tích cực tuyên truyền, vận động, khuyến khích các thế hệ trẻ thuộc đồng bào các dân tộc thiểu số học tập, hiểu biết và sử dụng thành thạo, tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình. Để bảo tồn, giữ gìn ngôn ngữ, phát huy văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, Đảng và Nhà nước đã có nhiều văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện, trong đó Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc chủ trương bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, chữ viết của các dân tộc.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là giải pháp góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trên cả nước; chủ động phòng, chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, thiết lập hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin về khoa học - công nghệ; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và an ninh trật tự.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp cận thông tin là yêu cầu của pháp luật, đồng thời phù hợp với xu thế vận động, phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần

thứ tư. Trong bối cảnh điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng phát triển thì những tiến bộ về công nghệ thông tin sẽ là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm quyền tiếp cận thông tin kịp thời, chính xác cho đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Kết luận

Quyền tiếp cận thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số góp phần quan trọng cho việc thực hiện các quyền khác của đồng bào dân tộc thiểu số. *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 đã cụ thể hóa quan điểm của Đảng và *Hiến pháp* năm 2013 về quyền tiếp cận thông tin, tạo cơ hội cho đồng bào có được thông tin chính thống từ phía cơ quan nhà nước để tham gia quản lý nhà nước và xã hội, phục vụ sản xuất, bảo tồn ngôn ngữ, bản sắc văn hóa và tín ngưỡng dân tộc thiểu số. Nỗ lực của Đảng và Nhà nước về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số không những mang lại những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam mà còn hiện thực hóa quy định của luật pháp quốc tế đối với người dân tộc thiểu số và quyền tiếp cận thông tin □

Chú thích:

1. Ra quân Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024. <https://ctk.quangngai.gov.vn>, ngày 01/7/2024.
2. Nguyễn Thị Kim Thoa (2017). *Tài liệu tập huấn chuyên sâu về Luật Tiếp cận thông tin*. H. NXB Tư pháp, tr. 6.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). *Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 51*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 144.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 51.
5. Bộ Tư pháp (2016). *Báo cáo số 373/BC-BTP ngày 17/11/2023 sơ kết 5 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2016*.
6. *Báo cáo thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị lần thứ 4 giai đoạn 2019 - 2022*. <https://moj.gov.vn>, tháng 3/2023.